**Thủ tục vay vốn trực tiếp người lao động để hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm có ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội thông qua Tổ Tiết kiệm và vay vốn.**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Người vay:

- Viết Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (Mẫu số 1 ban hành kèm theo Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ);

- Nộp giấy đề nghị vay vốn và các giấy tờ khác trong Hồ sơ vay vốn cho Tổ TK&VV nơi người vay cư trú hợp pháp.

**Bước 2.** Ban quản lý Tổ TK&VV:

- Họp Tổ bổ sung tổ viên, bình xét cho vay *(Mẫu số 10C/TD);*

- Kiểm tra các yếu tố trên hồ sơ vay vốn, lập Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH *(Mẫu số 03/TD)* và gửi kèm Giấy đề nghị vay vốn *(Mẫu số 1)* của các tổ viên trình UBND cấp xã xác nhận;

- Gửi bộ hồ sơ vay vốn tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã trên Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH *(Mẫu số 03/TD)*.

**Bước 3.** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Kiểm tra, đối chiếu tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của đối tượng vay vốn, hồ sơ vay vốn, trình Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng/Tổ trưởng Kế hoạch - Nghiệp vụ kiểm soát, sau đó trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt hồ sơ vay vốn;

- Nếu không phê duyệt cho vay, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục thông báo từ chối cho vay *(Mẫu số 04a/GQVL)* ghi rõ lý do từ chối gửi đến khách hàng vay vốn;

- NHCSXH nơi thực hiện thủ tục cùng khách hàng vay vốn lập Hợp đồng tín dụng *(Mẫu số 07b/GQVL);*

- NHCSXH nơi thực hiện thủ tục thông báo kết quả phê duyệt cho vay *(Mẫu số 04/TD)* gửi người vay.

**b) Cách thức thực hiện:**

Người vay nộp hồ sơ vay vốn trực tiếp cho Ban quản lý Tổ TK&VV nơi người vay cư trú hợp pháp.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (Mẫu số 1 ban hành kèm theo Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ): 02 bản chính (01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu người vay);

- Quyết định thu hồi đất của cấp có thẩm quyền: 01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp *(lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục) (nếu có)*

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ người vay vốn (trong trường hợp cấp có thẩm quyền phê duyệt là Giám đốc NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

- Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ người vay vốn (trong trường hợp cấp có thẩm quyền phê duyệt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nơi thực hiện dự án, Thủ tưởng cơ quan cấp tỉnh của tổ chức thực hiện chương trình).

**đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV:** Cá nhân

**e) Cơ quan giải quyết TTGQCV:**

- NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục hoặc Cơ quan của tổ chức thực hiện chương trình cấp tỉnh hoặc UBND cấp huyện nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan phối hợp: UBND xã, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã và Ban quản lý Tổ TK&VV, Trưởng thôn.

**g) Kết quả thực hiện TTGQCV:**

**-** Thông báo kết quả phê duyệt cho vay *(Mẫu số 04/TD),* Hợp đồng tín dụng *(Mẫu số 07b/GQVL);*

- Hoặc Thông báo từ chối cho vay *(Mẫu số 04a/GQVL).*

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm *(Mẫu số 1).*

**k) Yêu cầu điều kiện thực hiện TTGQCV:**

- Người lao động có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Có nhu cầu vay vốn để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thực hiện dự án;

- Cư trú hợp pháp tại địa phương nơi thực hiện dự án.

- Có Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 5 năm kể từ ngày có Quyết định thu hồi đất đối với trường hợp người vay bị thu hồi đất.

**l) Căn cứ pháp lý của TTGQCV:**

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;

- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

- Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất;

- Văn bản số 329/NHCS-TDSV ngày 03/02/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm đối với người lao động bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

- Văn bản số 8055/NHCS-TDSV ngày 30/10/2019 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

- Văn bản số 10575/NHCS-TDSV ngày 30/12/2022 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi, bổ sung văn bản số 8055/NHCS-TDSV.

- Văn bản số 3524/NHCS-TDNN ngày 28/4/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi một số nội dung nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.